

Số: 42/2025/QĐST-HNGĐ

Sơn Dương, ngày 06 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 544/2024/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lăng Thúy T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lăng Thúy T** và anh **Nguyễn Văn T1**.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 09, ngày 11 tháng 01 năm 2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Cháu Nguyễn Văn T2, sinh ngày 22/8/2004 hiện nay đã trưởng thành và trên 18 tuổi, có khả năng lao động bình thường nên chị Lăng Thúy T và anh Nguyễn Văn T1 đều xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Chị Lăng Thúy T và anh Nguyễn Văn T1 đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Chị Lăng Thúy T và anh Nguyễn Văn T1 đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lăng Thúy T phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002328886, ngày 29/11/2024 của Công ty cổ phần T3 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: 0001659 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Lăng Thúy T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn T1 không phải nộp tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS SD;
- UBND thị trấn S (Nơi ĐKKH);
- UBND xã T, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Hồng Chiến**